Ch8 - Tám Pháp - III. Phẩm Gia Chủ (Gahapativagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

966 KINH TĂNG CHI Bộ

ni. PHẨM GIA CHỦ (GAHAPATIVAGGA)

I. KINH UGGA THỨ NHẤT (Pathamauggasutta)27 (A. IV. 208) 21. Một thời5 Thế Tôn trú ở Vèsãli, tại Đại Lâm, ở ngôi nhà có nóc nhọn. Tại đấy, Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo! - Bạch Thế Tôn. Các Tỷ-kheo ây vâng đáp Thê Tôn. Thê Tôn nói như sau: Này các Tỷ-kheo, gia chủ Ugga, người Vesãli, thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có. Các ông hãy thọ trì như vậy. Thế Tôn nói như vậy. Nói như vậy xong, bậc Thiện Thệ từ chỗ ngồi đứng dậy đi vào tinh xá. Rồi một Tỷ-kheo? vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát9 đi đến trú xứ của gia chủ Ugga, người Vèsãli; sau khi đên9 liên ngôi xuông trên chô đã soạn săn. Rôi gia chủ Ugga, người Vesãli, đi đến Tỷ-kheo ấy; sau khi đến? đảnh lễ Tỷ-kheo ấy rồi ngồi xuống một bên. Tỷ-kheo ấy nói với gia chủ Ugga, người Vesãli, đang ngôi xuông một bên: Này gia chủ, Thế Tôn có nói rằng: “Gia chủ Ugga, người Vesãli này, thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng c6.” Này gia chủ, thế nào là tám pháp vi diệu chưa từng có ấy, mà Thế Tôn nói gia chủ là người được thành tựu? Thưa Tôn giả5 tôi không biết Thế Tôn đã nói tôi thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có là gì. Nhưng thưa Tôn giả, tôi có tám pháp vi diệu chưa từng có này, hãy lắng nghe và khéo tác ý, tôi sẽ nói. Vâng, này gia chủ. Tỷ-kheo ấy vâng đáp gia chủ Ugga, người Vesãli. Gia chủ Ưgga, người Vèsãli, nói như sau: Thưa Tôn giả, khi tôi lần đầu tiên chỉ từ xa thấy Thế Tôn, thưa Tôn giả9 chỉ thấy Thế Tôn thôi, tâm tôi được tịnh tín. Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu thứ nhất, được có ở nơi tôi. Rồi thưa Tôn giả? với tâm tịnh tín ấ* tôi hầu hạ Thế Tôn. Thế Tôn thuyết pháp thuận thứ cho tôi, như thuyết về bố thí, thuyết

27 Bản tiếng Anh của pTS: ưgga ofVesali, nghĩa là Ugga, người ở Vesãlỉ. Tham chiếu: ủc-già Trưởng giả kỉnh (T.Ol. 0026.38. 0479cll).

về giới, thuyết về cõi trời; nói đến sự nguy hại5 hạ liệt, nhiễm ô của các dục và sự lợi ích của viễn ly.28 Khi Thế Tôn biết tôi tâm đã sẵn sàng, tâm đã nhu thuận, tâm không triền cái, tâm được phấn khởi, tâm được hoan hỷ, Thế Tôn mới thuyết những pháp được chư Phật tán dương đê cao: "Khô, tập9 diệt, dạo.” Cũng như một tấm vải thuần tịnh5 các chấm đen được gột rửa, rất dễ thấm màu nhuộm; cũng vậy, chính tại chỗ ngồi này, Pháp nhãn xuất trần ly cấu khởi lên nơi tôi: "Phàm pháp gì được tập khởi? tất cả pháp ấy đều bị đoạn diet." Rồi thưa Tôn giả, khi tôi thấy pháp, đạt pháp, biết pháp, thể nhập pháp, nghi ngờ được vượt qua, do dự trừ diệt, đạt được vô sở úy? không y cứ người khác đôi với pháp bậc Đạo sư. Tại đây, tôi quy y Phật, quy y Pháp và quy y chúng Tăng, tôi thọ lãnh năm học pháp về Phạm hạnh. Thưa Tôn giả? đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ hai được có ở nơi tôi. Thưa Tôn giả, tôi có bốn người vợ đều còn trẻ tuổi. Rồi tôi đi đến các người vợ ây; sau khi đên5 tôi nói với các người vợ ây như sau: "Này các vị, tôi đã thọ lãnh năm học pháp vê Phạm hạnh. Ai muôn9 hãy hưởng thọ tài

sản ở chô này, hay làm các công đức, hay đi đến gia đình bà con của mình, hay ai có ưng ý người đàn ông nào, tôi sẽ cho các vj." Được nói như vậy, thưa Tôn giả? người vợ lớn của tôi nói với tôi: "Thua gia chủ Ugga, hãy cho tôi người đàn ông tên này." Rồi thưa Tôn giả, tôi cho mời người ấy lại, với tay trái tôi cầm tay người vợ5 với tay phải tôi cầm bình nước, rồi tôi rửa sạch người ấy. Thưa Tôn giả, từ khi bỏ người vợ trẻ, tâm tôi không có một chút đổi khác. Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ ba được có ở nơi tôi. Thưa Tôn giả, có những tài sản ở trong gia đình tôi, chúng được phân chia (appativibhattã) giữa những người có giới và những người tốt lành. Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ tư được có ở nơi tôi. Khi tôi hầu hạ một Tỷ-kheo, tôi hầu hạ rất cẩn thận, không phải không cẩn thận. Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ năm được có ở nơi tôi. Thưa Tôn giả, nếu Tôn giả ấy thuyết pháp cho tôi, tôi nghe hết sức cẩn thận, không phải không cẩn thận. Nếu Tôn giả ấy không thuyết pháp cho tôi, thời tôi thuyết pháp cho vị ấy. Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ sáu được có ở nơi tôi. Thật không phải là vi diệu, thưa Tôn giả, chư thiên sau khi đến, bảo tôi: “Này gia chủ5 pháp được Thê Tôn khéo thuyêt giang!" Khi được nghe vậy, thưa Tôn giả, tôi nói với chư thiên ấy như sau: "Dầu cho chư thiên các người có nói như vậy hay không nói như vậy5 pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng.” Thưa Tôn giả, tuy vậy, tâm tôi không có tự hào về nhân duyên ấy, nghĩa là: "Chu thiên đến với ta. Ta cùng nói chuyện với chư thiOn." Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ bảy được có ở nơi tôi.

28 Xem IV. 185.

Thưa Tôn giả, năm hạ phần kiết sử này được Thế Tôn thuyết giảng, tôi thấy rõ không có một pháp nào không được đoạn tận ở nơi tôi. Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ tám được có ở nơi tôi. Thưa Tôn giả, tám pháp vi diệu chưa từng có này có mặt. Nhưng tôi không biết Thế Tôn đã nói tôi thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có nào. Rồi Tỷ-kheo ấy, sau khi nhận đồ ăn khất thực tại trú xứ của gia chủ Ưgga5 người Vesãli5 từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Rồi Tỷ-kheo ấy, sau khi khất thực, ăn xong, trên con đường trở về, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tồn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy đem tất cả câu chuyện nói với gia chủ Ugga, người Vesãli, thuật lại với Thế Tôn. Lành thay! Lành thay! Này Tỷ-kheo, gia chủ Ugga, người Vèsãli, nếu có trả lời một cách chơn chánh, có thể trả lời như vậy! Này Tỷ-kheo5 Ta đã nói gia chủ Ugga, người Vesãli, thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có này. Này Tỷ- kheo5 hãy thọ trì rằng gia chủ Ugga, người Vesãli, được thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có này. II. KINH UGGA THỨ HAI (Dutìyauggasutta)29 (4 IV. 212) 22. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúnẹ Vajjĩ, tại làng Hatthi. Tại dấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo... (như kinh 21)... The Tôn nói như sau: Này các Tỷ-kheo5 gia chủ Ugga, người làng Hatthi, thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có. Các ông hãy thọ trì như vậy. Thế Tôn nói như vậy. Nói như vậy xong, bậc Thiện Thệ từ chỗ ngồi đứng dậy đi vào tinh xá. (Như kinh 21, và có một vài thay đổi càn thiết)... -Thưa Tôn giả, khi tôi còn vui chơi ở rừng Nãga5 lần đầu tiên, tôi thấy Thế Tôn từ đằng xa. Chỉ thấy Thế Tôn thôi, thưa Tôn

giả, tâm tôi được tịnh tín, và say rượu được đoạn tận. Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ nhất được có ở nơi tôi. Rồi thưa Tôn giả, với tâm tịnh tín ấy5 toi hau hạ Thế Tôn. Rồi Thế Ton thuyết pháp thuận thứ cho tôi như thuyết pháp về bố thí, thuyết về giới, thuyết về cõi trời; nói lên sự nguy hại, sự hạ liệt, nhiễm ô của các dục và sự lợi ích của viễn ly. (Pháp vi diệu thứ hai, thứ ba, thứ tư giống như kinh 21, và có một vài thay đổi cần thiết)... chưa từng có thứ tư được có ở nơi tôi. Thưa Tôn giả, khi tôi hầu hạ một Ty.kheo, tôi hầu hạ rất cẩn thận, không phải khonjg cẩn thận. Thưa Tôn giả, nếu Tôn giả ấy thuyết pháp cho tôi, tôi nghe hết sức cẩn thận? không phải không cẩn thận. Nếu Tôn giả ấy không thuyết pháp cho tôi thời tôi thuyết pháp cho vị ấy. Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ năm được có ở nơi tôi.

2 Bản tiếng Anh của PTS: Ugga ofHatthigama, nghĩa là Ugga, người ở Hatthỉgãma. Tham chiếu: Uc-già Trưởng giả kỉnh (01. 0026.38. 0479cll).

CHƯƠNG VIII. TÁM PHÁP 969

Thật không phải là vi diệu, thưa Tôn giả, khi tôi mời chúng Tăng, chư thiên đến và bảo tôi: uNày gia chủ, Tỷ-kheo này là vị Câu phần giải thoát; Tỷ-kheo này là vị Tuệ giải thoát; Tỷ-kheo này là vị Thân chứng; Tỷ-kheo này là vị Kiến chí; Tỷ-kheo này là vị Tín giải thoát; Tỷ-kheo này là vị Tùy pháp hành; Tỷ- kheo này là vị Tùy tín hành; vị này giữ giới, theo thiện pháp; vị này phá giới, theo ác pháp.” Nhưng khi tôi cúng dường chúng Tăng, tôi không cảm thấy có tâm như vầy khởi lên: này tôi cúng ít" hay này tôi cúng nhiều.Thưa Tôn giả, tôi cúng với tâm bình đẳng. Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ sáu được có ở nơi tôi. Thật không phải là vi diệu, thưa Tôn giả, chư thiên sau khi đến, bảo tôi: CÍNày gia chủ? pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng." Khi được nói vậy9 thưa Tôn giả, tôi nói với chư thiên ấy như sau: "Dầu cho chư thiên có nói như vậy _ r -- r f _ __ : hay không nói như vậy, pháp được Thê Tôn khéo thuyêt ging." Thưa Tôn giả, tuy vậy? tâm tôi không có tự hào nhân duyên ấy, nghĩa là: "Chu thiên đến với ta. Ta cùng nói chuyện với chư thiên ấy." Thưa Tôn giả? đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ bảy được có ở nơi tôi. Thưa Tôn giả? nếu tôi mệnh chung trước Thế Tôn, đây không có gì là vi diệu, nhimg nếu Thế Tôn nói về tôi như sau: "'Không có một kiết sử nào, do kiết sử ấy, gia chủ Ugga, người làng Hatthi, có thể trở lui lại đời nay?9 Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ tám được có ở nơi tôi. Thưa Tôn giả, tám pháp vi diệu chưa từng có này có mặt ở nơi tôi. Và tôi không biết Thế Tôn đã nói tôi thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có nào. Rôi Tỷ-kheo ây, sau khi nhận đô ăn khât thực tại trú xứ của gia chủ Ugga, người làng Hatthi, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Rồi Tỷ-kheo ấy, sau khi ăn xong, trên con đường khất thực trở về5 đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rôi ngôi xuông một bên. Ngôi xuông một bên, Tỷ-kheo ây đem tât cả câu chuyện nói với gia chủ Ưgga, người làng Hatthi, thuật lại với Thế Tôn. -Lành thay! Lành thay! Này Tỷ-kheo, gia chủ Ugga, người làng Hatthi, nêu có trả lời một cách chơn chánh, có thê trả lời như vậy. Này Tỷ-kheo5 gia chủ Ugga, người làng Hatthi, thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có này. Như Ta đã nói5 này Tỷ-kheo, hãy thọ trì rằng gia chủ Ugga, người làng Hatthi, được thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có này. III. KINH HATTHAKA THỨ NHẤT (Pafhamahatthakasutta)3() (Ả. IV. 216) 23. Một

thời, Thế Tôn trú ở ÃỊavĩ? tại điện AggãỊava. Tại đấy, Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo: -Này các Tỷ-kheo, Hatthaka, người xứ ÃỊavĩ thành tựu bảy pháp vi diệu chưa từng có. Hãy thọ trì như vậy. Thế nào là bảy?

30 Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: Hatthaka ofẴỊavĩ, nghĩa là Hatthaka, người ở ẴỊavĩ. Tham chiếu: Thủ Trưởng giả kỉnh (roi. 0026.41. 0484b28).

CÓ lòng tin, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka, người xứ ÃỊavĩ; có giữ giới, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka, người xứ ÃỊavĩ; có lòng xấu hổ, này các Tỷ-kheo? là Hatthaka, người xứ ÃỊavĩ; có lòng sợ hãi tội lỗi, này các Tỷ-kheo5 là Hatthaka, nệười xứ ÃỊavĩ; nghe nhiều, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka, người xứ ÃỊavĩ; có bô thí, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka, người xứ ÃỊavĩ; có trí tuệ, này các Tỷ- kheo, là Hatthaka, người xứ ÃỊavĩ. Thành tựu bảy pháp vi diệu chưa từng có này? này các Tỷ-kheo, là Hatthaka, người xứ ÃỊavĩ. Hãy thọ trì như vậy. Thế Tôn nói như vậy. Nói như vậy xong, bậc Thiên Thệ từ chỗ ngồi đứng dậy đi vào tinh xá. Rôi một Tỷ-kheo, vào bu6i sáng, đăp y, cam y bát, đi đên trú xứ của Hatthaka, người ÃỊavĩ; sau khi đến, liền ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi Hatthaka, người ÃỊavĩ, đi đến Tỷ-kheo ấy; sau khi đến, đảnh lễ Tỷ-kheo ấy roi ngồi xuống một bên. Tỷ-kheo ấy nói với Hatthaka, người xứ ÃỊavĩ, đang ngồi xuống một bên: Thưa Hiền giả5 Thế Tôn đã nói Hiền giả thành tựu bảy pháp vi diệu chưa từng có. Thế nào là bảy? “C6 lòng tin, này các Tỷ-kheo? là Hatthaka, n^ười xứ ÃỊavĩ... có giữ giới... có lòng xấu hổ... có lòng sợ hãi tội lỗi... nghe nhiều... có bố thí... có trí tuệ, này các Tỷ-kheo? là Hatthaka, người xứ ÃỊavĩ.^, Thưa Hiền giả5 Hiền giả thành tựu bảy pháp vi diệu chưa từng có này như Thế Tôn đã nói. -Thưa Tôn giả? ở đây không có người gia chủ bận áo trắng? Thưa Hiền giả, ở đây không có người gia chủ bận áo trắng. Lành thay! Ở đây không có người gia chủ bận áo trắng. Rôi Tỷ-kheo ây9 sau khi nhận đô ăn khât thực tại trú xứ của Hatthaka, người xứ AỊavĩ, từ chô ngôi đứng dậy rôi ra đi. Rôi Tỷ-kheo ây, sau khi khât thực, ăn xong, trên con đường trở về, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn? rồi ngôi xuông một bên. Ngôi xuông một bên, Tỷ-kheo ây bạch Thê Tôn: Ở đây, bạch Thế Tôn, con vào buổi sáng, đắp ỵ, cầm y bát5 đi đến trú xứ của Hatthaka, người xứ AỊavĩ; sau khi đên, con ngôi xuông trên chỗ đã soạn sẵn. Bạch Thế Tôn, rồi con nói với Hatthaka, người xứ ÃỊavĩ, đang ngồi một bên: "Thua Hiền giả5 Thế Tôn đã nói Hiền giả thành tựu bảy pháp vi diệu chưa từng có này. Thế nào là bảy? Có lòng tin, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka, n^ười xứ AỊavĩ... có giữ giới... có lòng xâu hô... có lòng sợ hãi tội lỗi... nghe nhiêu... có bố thí... có trí tuệ5 này các Tỷ-kheo, là Hatthaka, người xứ A}aví.” Hiền giả thành tựu bảy pháp vi diệu này5 thưa Hiền giả, như Thế Tôn đã n6i!" Khi nghe nói như vậy, bạch Thế Tôn, Hatthaka, người xứ ÃỊavĩ, nói với con: "Thua Tôn giả9 ở đây không có người gia chủ bận áo trắng?” "Thua Hiền giả, ở đây không có người gia chủ bận áo trắng.^, "Lành thay! Thưa Hiền giả, ở đây không có người gia chủ bận áo trắng.^, -Lành thay! Lành thay! Này Tỷ-kheo, thiện nam tử này là ít dục. Vị ấy không muốn các thiện pháp của mình được người khác biết đến. Do vậy, này

Tỷ-kheo, hãy thọ trì rằng, Hatthaka, người xứ ÃỊavĩ, có thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có này, tức là ít dục. IV KINH HATTHAKA THỨ HAI ụ)utìyahatthakasuttăýỴ (A. IV. 218) 24. Một thời, Thế Tôn trú ở ÃỊavĩ, tại điện AgậãỊava. Rồi Hatthaka, người xứ AỊavĩ, cùng với năm trăm nam cư sĩ đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Hatthaka, người xứ ÃỊavĩ, đang ngồi xuống một bên: Này Hatthaka, hội chúng này thật lớn. Làm sao, này Hatthaka, ông thâu nhiếp được hội chúng này? - Bạch Thế Tôn? có bốn nhiếp pháp này được Thế Tôn thuyết giảng; con thâu nhiếp hội chúnệ này với những nhiếp pháp ấy. Bạch Thế Tôn, khi con biết răng: "Ngu&i này cân phải thâu nhiêp nhờ bô thí", thời con thâu nhiếp người ấy với bô thí. Khi con biết rằng: "Người này cần Ị)hải thâu nhiếp nhờ ái ngữ", thời con thâu nhiêp người ây với ái ngữ. Khi con biêt răng: "Người này cần phải thâu nhiếp do lợi hành", thời con thâu nhiếp người ấy với lợi hành. Khi con biết rằng: "Người này cần phải thâu nhiếp với đồng sụ*", thời con thâu nhiếp người ấy với đồng sự. Vả lại, bạch Thế Tôn, trong gia đình con có tài sản, họ nghĩ rằng như vậy không thê được nghe như là một người bân cùng. -Lành thay! Lành thay! Này Hatthaka, đây là nguyên lý để thâu nhiếp đại chúng! Này Hatthaka. những ai trong quá khứ đã thâu nhiêp đại chúng, tất cả đêu thâu nhiêp đại chúng với bôn nhiêp pháp này. Này Hatthaka, những ai trong tương lai sẽ thâu nhiêp đại chúng, tât cả sẽ thâu nhiêp đại chúng với bôn nhiêp pháp này. Này Hatthaka, những ai trong hiện tại thâu nhiếp đại chúng, tất cả họ đều thâu nhiếp đại chúng với bốn nhiếp pháp này. Rồi Hatthaka, người xứ ÃỊavĩ, được Thế Tôn với pháp thoại, giảng dạy, khích lệ5 làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy? đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi. Thế Tôn, sau khi Hatthaka, người xứ ÃỊavĩ, ra đi không bao lâu, bèn gọi các Tỷ-kheo: - Này các Tỷ-kheo? hãy thọ trì rằng, Hatthaka, người xứ ÃỊavĩ, thành tựu được tám pháp vi diệu chưa từng có này. Thế nào là tám pháp? Có lòng tin, này các Tỷ-kheo? là Hatthaka, người xứ ÃỊavĩ; có giữ giới, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka, người xứ ÃỊavĩ; có lòng xấu hổ, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka, người xứ ÃỊavĩ; có lòng sợ hãi tội lỗi, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka, nệười xứ AỊavĩ; nghe nhiêu, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka, người xứ AỊavĩ; có bô thí, này các Tỷ-kheo? là Hatthaka, người xứ AỊavĩ; có trí tuệ, này các Tỷ- kheo, là Hatthaka, người xứ ÃỊavĩ; ít dục, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka, người xứ ÃỊavĩ! Này các Tỷ-kheo5 hãy thọ trì răng Hatthaka, người xứ AỊavĩ5 thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có này.

31 Tham chiếu: Thủ Trưởng giả kỉnh (01. 0026.40. 0482c07).

V KINH THÍCH TỬ MAHÃNÃMA (Mahãnãmasutta)32 (A. IV. 220) 25. Một thời, Thế Tôn trú giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu, ở khu vườn Nigrodha. Rôi Mahãnãma dòng họ Thích, đi đên Thê Tôn; sau khi đên? đảnh lễ The Tôn rồi ngoi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Mahănãma dòng họ Thích, bạch Thế Tôn: - Bạch Thế T6n, cho đến như thế nào là người nam cư sĩ? Này Mahânãma, khi nào quy y Phật, quy y Pháp, quy y chúng Tăng, cho đến như vậy, này Mahãnãma, là người nam cư sĩ. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là người nam cư sĩ giữ giới? Này Mahãnãma, khi nào người nam

cư sĩ từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men rượu nấu, cho đến như vậy, này Mahãnãma, là người nam cư sĩ giữ giới. Cho đên như thê nào, bạch Thê Tôn? là người nam cư sĩ thực hành vì tự lợi, chứ không vì lợi tha? Này Mahãnâma, khi nào nam cư sĩ thành tựu lòng tin cho mình, không khích lệ người khác thành tựu lòng tin; thành tựu giữ giới cho minh, không khích lệ người khác thành tựu giữ giới; thành tựu bố thí cho minh, không khích lệ người khác thành tựu bố thí; muốn tự mình đi đến yết kiến các Tỷ-kheo, không khích lệ người khác đi đến yết kiến các Tỷ-kheo; chỉ tự mình muốn nghe Diệu pháp, không khích lệ người khác nghe Diệu pháp; tự mình thọ trì những pháp đã được nghe, không khích lệ người khác thọ trì những pháp đã được nghe; tự mình suy nghĩ đến ý nghĩa các pháp đã thọ trì, không khích lệ người khác suy nghĩ đến ý nghĩa các pháp đã thọ trì; sau khi tự mình biết nghĩa? biết pháp, thực hiện tùy pháp, đúng Chánh pháp, không khích lệ người khác thực hiện tùy pháp, đúng Chánh pháp; cho đến như vậy, này Mahãnãma, là nam cư sĩ thực hành vì tự lợi, không phải vì lợi tha. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là nam cư sĩ thực hành vừa tự lợi vừa lợi tha? -Này Mahãnãma, khi nào nam cư sĩ tự mình thành tựu lòng tin và khích lệ người khác thành tựu lòng tin; khi nào tự mình giữ giới và khích lệ người khác giữ giới; khi nào tự mình bô thí và khích lệ người khác bô thí; khi nào tự mình muốn đi đến yết kiến các Tỷ-kheo và khích lệ người khác đi đến yết kiến các Tỷ-kheo; khi nào tự mình muốn nghe Diệu pháp và khích lệ người khác nghe Diệu pháp; khi nào tự mình thọ trì những pháp đã được nghe và khích lệ người khác thọ trì những pháp đã được nghe; khi nào tự mình suy nghĩ đến ý nghĩa các pháp đã thọ trì và khích lệ người khác suy nghĩ đến ý nghĩa các pháp đã thọ trì; sau khi tự mình biết nghĩa, biết pháp, thực hiện tùy pháp, đúng Chánh pháp và khích lệ người khác sau khi biết nghĩa biết pháp, thực hiện tùy pháp? đúng

32 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.929. 0236c29); Biệt Tạp.(T.02. 0100.154. 0431c 12).

Chánh pháp. Cho đến như vậy, này Mahãnãma, là nam cư sĩ thực hành vừa tự lợi vừa lợi tha. VI. KINH JIVAKA (JTvakasutta) (A. IV. 222) 26. Một thời, Thế Tôn trú ở Rậiagaha (Vương Xá), tại vườn xoài Jĩvaka. Rồi Jivaka Komãrabhacca đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên5 Jĩvaka Komãrabhacca bạch Thế Tôn: -Bạch Thế Tôn5 cho đến như thế nào là người nam cư sĩ? (Như kinh 25, chỉ thay thế "Jivaka Komarabhacca”). VII. KINH SỨC MẠNH THỨ NHẤT (PaỊhamabaỉasutta)33 (A. IV. 223) 27. Này các Tỷ-kheo, có tám sức mạnh này. Thế nào là tám? Này các Tỷ-kheo5 sức mạnh của con nít là khóc; sức mạnh của đàn bà là phẫn nộ; sức mạnh của người ăn trộm là vũ khí; sức mạnh của các vua chúa là uy quyên; sức mạnh của kẻ ngu là áp đảo; sức mạnh của bậc hiên trí là cảm hóa; sức mạnh của vị nghe nhiều là thẩm sát;34 sức mạnh của Sa-môn, Bà-la-môn là nhẫn nhục. Này các Tỷ-kheo? đây là tám sức mạnh. VIII. KINH SỨC MẠNH THỨ HAI (Dutìyabalasutta)35 (4 IV 223) 28. Rồi Tôn giả Sãriputta đi đến Thế Tôn; sau khi dến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Sãriputta đang ngồi một bên: -Này Sãriputta, có bao nhiêu sức mạnh của Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc? Thành tựu với những

sức mạnh gì? Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, tự nhận mình đã đoạn diệt các lậu hoặc: "Các lậu hoặc đã được ta đoạn tan” -Bạch Thế Tôn5 có tám sức mạnh của Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc; thành tựu với những sức mạnh ấy, Tỷ-kheo đã đoạn trừ các lậu hoặc, tự nhận mình đã đoạn diệt các lậu hoặc: "Các lậu hoặc đã được ta đoạn tận.,, Thế nào là tám? Ở đây, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, khéo thấy như thật với chánh trí tuệ rằng tất cả các hành là vô thường. Vì rằng, bạch The Tôn, Tỷ- kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, khéo thấy như thật với chánh trí tuệ rằng tất cả các hành là vô thường, bạch Thế Tôn, đây là sức mạnh của Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc. Do sức mạnh này, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, tự nhận mình đã đoạn diệt các lậu hoặc: "Các lậu hoặc đã được ta đoạn tận.,, Lại . nữa, •bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn < tận các lậu Ahoặc, khéo thấy T_ như thật với chánh trí tuệ răng các dục ví như hô than hừng. Vì răng, bạch Thê Tôn,

33 Tham chiếu: 80 Tạp.(7.02.0099.692-693.0188ỒỒ2-08); Tăng.(7.02.0125.38.1.0717bl7). 34 Patỉsankhănabalã. AA. IV. 115: Patỉsankhãnabalãtỉ = Paccavekkhanabaỉã (sức mạnh thẩm sát). XemBPE. 354. 35 Tham chiếu: Biệt Tạp.(T.02. 0099.694-698. 0188bl8-c08).

Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, khéo thấy như thật với chánh trí tuệ rằng các dục ví như hố than hừng, bạch Thế Tôn5 đây là sức mạnh của Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc... CỂCác lậu hoặc đã được ta đoạn tận.,, Lại nữa, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, với tâm thuận xuôi về viễn ly, hướng về viễn ly, thiên về viễn ly, trú ở viễn ly, hoan hỷ về xuất ly, đoạn tận hoàn toàn tất cả pháp có thể làm trú xứ cho lậu hoặc. Vì rằng, bạch Thế Tôn... đây là sức mạnh của Tỷ-kheo... "Các lậu hoặc đã được ta đoạn tận.,, Lại nữa, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, bốn niệm xứ được tu tập, được khéo tu tập. Vì rằng, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, bốn niệm xứ được tu tập, được khéo tu tập, bạch Thế T6n, đây là sức mạnh của vị Tỷ-kheo... "Các lậu hoặc đã được ta đoạn tận." Lại nữa, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, bốn như ý túc được tu tap, được khéo tu tập... năm căn được tu tập, được khéo tu tập... năm lực được tu tập, được khéo tu tập... bảy giác chi được tu tập, được khéo tu tập... Thánh đạo tám ngành được tu tập, được khéo tu tập... đây là sức mạnh của Tỷ-kheo... "Các lậu hoặc đã được ta đoạn tận.,, Bạch Thế T6n, đây là tám sức mạnh của Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, thành tựu với tám sức mạnh này, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, tự nhận mình đã đoạn diệt các lậu hoặc... "Các lậu hoặc đã được ta đoạn tận.,, IX. KINH KHÔNG PHẢI THỜI (Akkhanasutta)36 (Â. IV. 225) 29. "Làm việc đúng thời là thế giới, làm việc đúng ứiời là thế giớr\ này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu nói như vậy5 nhimg vị ấy không biết đúng thời và phi thời. Này các Tỷ-kheo. có tám phi thời, phi thời tiết cho đời sống Phạm hạnh. Thế nào là tám? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Như Lai xuất hiện ở đời5 bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giac5 Minh Hạnh Túc Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu? Thiên Nhơn Sư? Phật, Thế Tôn. Và pháp được giảng đưa đến an tịnh? đưa đến tịch tịnh, đưa đến giác ngộ, được bậc Thiện Thệ tuyên bố? và nẹười này lại bị sanh vào địa ngục. Này các Tỷ-kheo?

đây là phi thòi, phi thời tiết thứ nhất cho đời sống Phạm hạnh. Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ? Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư? Phật, Thế Tôn. Và pháp được giảng đưa đến an tịnh, đưa đến tịch tịnh, đưa đến giác ngộ, được bậc Thiện Thệ tuyên bố và người này lại bị sanh vào loại bàng sanh... ... người này lại bị sanh vào cõi ngạ quỷ... ... người này lại bị sanh vào giữa thiên giới có thọ mạng lâu dài... ... người này lại bị sanh vào các biên địa, giữa những kẻ vô trí mọi rợ5 tại

36 Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.42.1. 0747a07); Bát nạn kỉnh (7.01. 0026.124. 0613a27).

đây, không có hướng đi cho các Tỷ-kheo, cho các Tỷ-kheo-ni? cho nam cư si, nữ cư sĩ... ... người này được sanh vào chánh địa5 nhưng lại có tà kiến, có tri kiến đảo ngược: "Không có bố thí, không có lễ hy sinh, không có tế tự; không có quả dị thục các nghiệp thiện ác, không có đời này, không có đời khác; không có mẹ, không có cha, không có các loại hóa sanh; ở đời không có những Sa-môn9 những Bà-la-môn chánh hướng chánh hạnh9 đã tự mình chứng tri giác ngộ ở đời này, đời khác và truyền dạy lại."37.. ... người này được sanh vào chánh địa, nhưng người ấy lại bị ác tuệ, si mê? câm điếc, không có thể hiểu rõ ý nghĩa của một lời nói khéo5 nói hay, nói dở... Ở đây, này các Tỷ-kheo, Như Lai không xuất hiện ở đời5 bậc A-la-hán? Chánh Đẳng Giác... Thiên Nhơn Sư? Phật, Thế Tôn. Người này được sanh vào chánh địa, người ấy lại có trí tuệ, sáng suốt, thông minh, có thể hiểu rõ ý nghĩa của một lời nói khéo, nói hay, nói dở. Này các Tỷ-kheo5 đây là phi thòi, phi thời tiết thứ tám cho đời sống Phạm hạnh. Này các Tỷ-kheo5 có tám phi thời5 phi thời tiết này cho đời sống Phạm hạnh. Này các Tỷ-kheo5 chỉ có một chánh thòi, một chánh thời tiết này cho đời sống Phạm hạnh. Thế nào là một? ở dây, này các Tỷ-kheo5 Thế Tôn xuất hiện ở đời5 bậc A-la-hán5 Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc Thiện The, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ5 Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Và pháp được giảng đưa đến an tịnh, đưa đến tịch tịnh5 đưa đến giác ngộ, được bậc Thiện Thệ tuyên bố. Và người này được sanh vào chánh địa9 vị ấy có trí tuệ5 không si mê, không câm điếc, có thể hiểu rõ ý nghĩa của một lời nói khéo5 nói hay, nói dở. Này các Tỷ- kheo5 đây là chánh thời, chánh thời tiết độc nhất cho đời sống Phạm hạnh. Ai được sanh làm người, Khi Diệu pháp được giảng? Lại không nắm được thời, Họ vượt qua khỏi thời. Nhiều phi thời được nói5 Làm chướng ngại con người, Chỉ năm khi mười họa, Như Lai hiện ở đời5 Được giáp mặt với Ngài, Rất khó được ở đời. Được sanh ra làm người, Và Diệu pháp được giảng, Vừa đủ để tinh tấn, Với ai muốn lợi ích.

37 Xem 4 I. 268; V. 265; D. I. 55; MA. 401; s. IV. 348.

Sao biết rõ Diệu pháp,
Lại để thời vượt qua,
Kẻ để thời gian qua,

Sầu muộn tại địa ngục.
Ở đây ai bỏ rơi5
Quyết định tánh Diệu pháp,
Như kẻ buôn mất của5
Sẽ sầu não lâu ngày.
Người vô minh bao phủ,
Vi phạm đến Diệu pháp,
Phải chịu đựng lâu ngày,
Lưu chuyển trong sanh tử.
Ai được sanh làm người,
Trong thời pháp khéo giảng,
Quá khứ, hiện, vị lai,
Làm theo lời Đạo su,
Nắm được thời ở đời9
Cho vô thượng Phạm hạnh.
Ai đã bước con đường,
Do Như Lai thuyết giảng,
Những ai sống chế ngự,
Do bậc Pháp Nhãn dạy,
Như đã được thuyết giảng,
Bậc Ba Con Mặt Trời,
Hãy sống thường chánh niệm,
Hộ trì không tham dục,
Chặt đứt mọi tùy miên,
Không chạy theo Ma giới,
Các vị ấy ở đời5
Đen được bờ bên kia,
Và họ cũng đạt được,
Các lậu hoặc đoạn tận.

X. KINH ĐẠI TƯ NIỆM CỦA TÔN GIẢ ANURUDDHA

(AnuruddhamahãvitakkasuttdỶ^ (A. IV. 228)

30. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Bhaggã, tại núi Sumsumãragiri, rừng BhesakaỊã, Lộc Uyên. Lúc bây giờ5 Tôn giả Anuruddha (A-nậu-lâu-đà) sống giữa dân chúng Ceti5 tại Pãcĩnavainsadãya. Rồi Tôn giả Anuruddha, trong

38 Bản tiếng Anh của PTS: The Venerable Anuruddhayn^3i là Tôn giả Anuruddha. Tham chiếu: Tăng. (422. ?12542q. 0754al2); Bát niệm kỉnh (/01. 0026.74. 0540cl8); A-na-luật bát niệm (roi. 0046. 0835C12).

CHƯƠNG VIII. TÁM PHÁP 977

khi sống độc cư thiền tịnh, tâm tư khởi lên như sau: "Pháp này để cho người ít dục, pháp này không phải để cho người nhiều dục; pháp này để cho người biết đủ9 pháp này không phải để cho người không biết đủ; pháp này để cho người sông thanh văng, pháp này không phải đê cho người ưa hội chúng; pháp này để cho người tinh cần tinh tấn, pháp này không phải để cho người biếng nhác; pháp này để cho người trú niệm, pháp này không phải để cho người thất niệm; pháp này để cho người thiền định5 pháp này không phải để cho người không thiền định; pháp này để cho người có trí tuệ5 pháp này không phải để cho người ác tue." Rồi Thế Tôn với tâm của mình rõ biết tâm tư của Tôn giả Anuruddha, ví như người lực sĩ duỗi bàn tay đang co lại, hay co lại bàn tay đang duỗi ra; cũng vậy, Thê Tôn biên mất ở giữa dân chúng Bhaggã, tại núi Sumsumãragiri, rừng BhesakaỊã, Lộc Uyên? và hiện ra giữa dân chúng Ceti, tại Pãcĩnavamsadãya, trước mặt Tôn giả Anuruddha. The Tôn ngồi xuông trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Anuruddha đang ngồi một bên: Lành thay, lành thay, này Anuruddha! Lành thay, này Anuruddha! Ông đã suy nghĩ đên bảy niệm của bậc Đại nhân: "Pháp này để cho người ít dục? pháp này không phải đê cho người nhiêu dục; pháp này đê cho người biêt đủ5 pháp này không phải để cho người không biết đủ; pháp này để cho người sống thanh vắng, pháp này không phải để cho người ưa hội chúng; pháp này để cho người tinh cân tinh tân, pháp này không phải đê cho người biêng nhác; pháp này đê cho người trú niệm, pháp này không phải để cho người thất niệm; pháp này để cho người thiền định, pháp này không phải để cho người không thiền định; pháp này để cho người có trí tuệ, pháp này không phải để cho người ác tixệy Do vậy, này Anuruddha, hãy suy nghĩ đến niệm thứ tám này của bậc Đại nhân: "Pháp này đê cho người không ưa hý luận, không thích hý luận; pháp này không phải đê cho người ưa hý luận, thích hý luận.,, Khi nào, này Anuruddha, ông sẽ suy nghĩ đên tám tư niệm này của bậc Đại nhân5 thời nếu ông muốn, ông sẽ chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm có tứ. Khi nào, này Anuruddha, ông sẽ suy nghĩ đến tám tư niệm này của bậc Đại nhan, thời nếu ông muốn, diệt tầm diệt tứ, ông sẽ chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Khi nào5 này Anuruddha, ông sẽ suy nghĩ đên tám tư niệm này của bậc Đại nhân, thời nếu ông muốn? ông sẽ ly hỷ trú xả5 chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và an trú Thiên thứ ba. Khi nào, này Anuruddha, ông sẽ suy nghĩ đên tám tư niệm này của bậc Đại nhân, thời nếu ông muốn, ông sẽ xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và an trú Thiên thứ tư, không khô không lạc, xả niệm thanh tịnh. Khi nào, này Anuruddha, ông sẽ suy nghĩ đến tám tư niệm này của bậc Đại nhân, khi nào bốn thiền này thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng

được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc5 chứng được không phí sức? thời này Anuruddha, tấm y lượm từ đống rác lên của ông sẽ giống như tủ áo đầy những vải có nhiều màu sắc3940của người gia chủ hay con của người gia chủ, để được sống biết đủ9 ưa thích, không có lo âu, được lạc trú, được bước vào Niết-bàn. Khi nào, này Anuruddha, ông sẽ suy nghĩ đên tám tư niệm này của bậc Đại nhân, thời nếu khi nào

bốn thiền này thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức, thời này Anuruddha, các món ăn từng miếng ông khất thực được sẽ giống như món cơm bằng gạo trắng,4các hạt đen đã được lượm sạch, với nhiều loại súp, với nhiều loại đồ ăn của người gia chủ hay con của người gia chủ9 để được sống biết đủ, ưa thích, không có lo âu5 được lạc trú, được bước vào Niết-bàn. Khi nào, này Anuruddha, ông sẽ suy nghĩ đên tám tư niệm này của bậc Đại nhân, khi nào bốn thiền này thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức, thời này Anuruddha, chô năm dưới gôc cây của ông sẽ giông như nhà có nóc nhọn?41 có trét hồ trong ngoài, cửa được cài then, cửa sổ được đóng lại ngăn chặn gió của người gia chủ hay con của người gia chủ, để được sống biết đủ5 ưa thích, không có lo âu, được lạc trú, được bước vào Niết-bàn. Khi nào, này Anuruddha, ông sẽ suy nghĩ đên tám tư niệm này của bậc Đại nhân, khi nào bốn thiền này thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức, thời này Anuruddha, giường nằm và chỗ ngồi trải với đệm cỏ của ông sẽ giống như ghế dài, nệm trải giường nằm bằng len, chăn len trắng, chăn len thêu bông? nệm bằng da con sơn dương gọi là kadali, tấm thảm có lọng che phía trên, ghế dài có đầu Ệối chân màu đỏ của người gia chủ hay con của người gia chủ, để được sống biêt đủ, ưa thích, không có lo âu, được lạc trú, được bước vào Niết-bàn. Khi nào, này Anuruddha, ông sẽ suy nghĩ đến tám tư niệm này của bậc Đại nhan, khi nào bốn thiền này thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức, thời này Anuruddha, dược phẩm nước tiểu hôi của ông sẽ giống như các loại dược phẩm của người gia chủ hay con của người gia chủ như thục tô? sanh tô5 dầu, mật5 đường bánh, đê được sông biêt đủ? ưa thích, không có lo âu, được lạc trú, được bước vào Niêt-bàn. Vậy này Anuruddha, nhân kỳ an cư mùa mưa sắp đến, hãy trú giữa dân chúng Ceti ở Pãcĩnavamsadãya. Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

39 XemMI. 215,218s. V. 71. 40 Xem 4 III. 49 D. L 105; MI. 31; II. 7. 41 Xem 4 I. 101, 137; MA. 76; II. 8.

Tôn giả Anuruddha vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn sau khi khuyến giáo Tôn giả Anuruddha với lời khuyên giáo này, như người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại5 hay co lại cánh tay đang duỗi ra; cũng vậy5 Ngài biến mất giữa dân chúng Ceti ở Pãcĩnavamsadãya và hiện ra giữa dân chúng BhaggW trên núi Sumsumãragiri, trong rừng BhesakaỊã, Lộc Uyển. Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn, sau khi ngồi xuống, Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo? Ta sẽ thuyết tám tư niệm của bậc Đại nhân cho các ông. Hãy lắng nghe và khéo tư niệm, Ta sẽ giảng. -Thưa vâng? bạch Thế Tôn. Các Tỷ-kheo ây vâng đáp Thê Tôn. Thê Tôn nói như sau: Này các Tỷ-kheo, thế nào là tám tư niệm của bậc Đại nhân? Này các Tỵ-kheo, pháp này để cho người ít dục5 pháp này không phải để cho người nhiêu dục; này các Tỷ-kheo, pháp này đê cho người biết đủ, pháp này không phải để cho người không biết đủ; này các Tỷ-kheo5

pháp này đê cho người sông thanh văng, pháp này không phải đê cho người ưa hội chúng; này các Tỷ-kheo, pháp này đê cho người tinh cân tinh tân, pháp này không phải đê cho người biếng nhác; này các Tỷ-kheo, pháp này để cho người trú niệm, J)háp này không phải đê cho người that niệm; này các Tỷ-kheo, pháp này đê cho người thiền định, pháp này không phải để cho người không thiền định; này các Tỷ-kheo, pháp này đê cho người có trí tuệ, pháp này không phải đê cho người ác tuệ; này các Tỷ-kheo? pháp này để cho người không ưa hý luận? không thích hý luận, pháp này không phải để cho người ưa hý luận, thích hý luận. Này các Tỷ-kheo? "pháp này để cho người ít dục, pháp này không để cho người có nhiêu due", như vậy đã được nói đên. Do duyên gì được nói như vậy? Này các Tỷ-kheo? ở đây, Tỷ-kheo ít dqc, không muốn: "Mong người ta biết tôi là ít dục^,; biết đủ? không muốn: uMong người ta biết tôi là biết diỉ" sống viễn ly, không muốn: "Mong người ta biết tôi sống viễn ly"; tinh cần tinh tấn, không muốn: "Mong người ta biết tôi sống tinh cần tinh tấn^,; trú niệm5 không muốn: "Mong người ta biết tôi trú niệm,,; có định? không muốn: "Mong người ta biết tôi có định,5; có tuệ, không muốn: "Mong người ta biết tôi là người có trí tue" không thích hý luận, không muốn: ÍCMong người ta biết tôi không thích hý luận." Này các Tỷ-kheo, "pháp này để cho nệười ít dục, pháp này không để cho người có nhiều due", như vậy đã được nói đên. Do duyên này được nói đên như vậy. Này các Tỷ-kheo, 66pháp này đê cho người biêt đủ5 pháp này không đê cho người không biết âử"\ như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết đủ với bất cứ vật dụng gì như y áo? đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phấm trị bệnh. Này các Tỷ-kheo? "pháp này để cho người biêt đủ5 pháp này không phải đê cho người không biêt đủ55, như vậy đã được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy.

Này các Tỷ-kheo? "pháp này để cho người sống viễn ly, pháp này không phải để cho người ưa thích hội chúng", như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy? Ở dây, này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo sống viễn ly, có nhiều người đến thăm như Tỷ-kheo? Tỷ-kheo-ni9 nam cư si, nữ cư sĩ, vua chiia, đại thần, các ngoại đạo su, đệ tử của các ngoại đạo sư. Ở dây, Tỷ-kheo với tâm thuận về viễn ly, hướng về viễn ly, nhập vào viễn ly5 trú vào viễn ly, thích thú xuất ly, nói lời hoàn toàn liên hệ đến lánh xa. Này các Tỷ-kheo, "pháp này để cho người viễn ly, pháp này không phải để cho người ưa thích hội chiing", như vậy đã được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy. Này các Tỷ-kheo? "pháp này để cho người tinh cần tinh tấn, pháp này không phải để cho người biếng nhác,\ như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tinh cần tinh tấn, đoạn tận các pháp bất thiện, thành tựu các pháp thiện, nỗ lực kiên trì, không từ bỏ gánh nặng đối với các thiện pháp. Này các Tỷ-kheo, upháp này là để cho người tinh cần tinh tấn, pháp này không phải để cho người biếng nhác,5? như vậy đã được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy. Này các Tỷ-kheo9 "pháp này để cho người trú niệm9 pháp này không phải để cho người thất niệm,\ như vậy đã được nói đên. Do duyên gì được nói đến như vậy? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ niệm5 thành tựu niệm tuệ tối thắng, ức nhớ tùy niệm những điều làm đã lâu5 nói đã lâu. Này các Tỷ-kheo? “pháp này để cho người trú

niệm, pháp này không phải để cho người thất niệm,\ như vậy đã được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy. Này các Tỷ-kheo9 "pháp này để cho người thiền định5 pháp này không phải để cho người không thiền djnh", như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly dục5 ly ác pháp... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Này các Tỷ-kheo, "pháp này để cho người có thiền định, pháp này không phải để cho người không thiền djnh", như vậy đã được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy. Wcác Tỷ-kheo. "pháp này để cho người có trí tuệ5 pháp này không phải để cho người không trí tuệ9\ như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy? Ở đây5 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có trí tuệ, có trí tuệ về sanh diệt, thành tựu với sự thể nhập thuộc bậc Thánh, và đưa đến con đường chơn chánh đoạn tận khổ đau. Này các Tỷ-kheo5 "pháp này để cho người có trí tuệ, pháp này không phải để cho người không trí tue‘‘, như vậy đã được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy.

CHƯƠNG VIII. TÁM PHÁP 981

Này các Tỷ-kheo, "pháp này để cho người không ưa hý luận? không thích hý luận; pháp này không phải đê cho người ưa hý luận, thích hý man”, như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy? Wcác Tỷ-kheo, ở dây, Tỷ-kheo đối với đoạn diệt hý luận, tâm được phấn chấn, tịnh tín, an trú, giải thoát. Này các Tỷ-kheo5 "pháp này để cho người không ưa hý luận, không thích hý luận; pháp này không phải để cho người ưa hý luận, thích hý man", như vậy đã được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy. Rôi Tôn giả Anuruddha, mùa mưa an cư đên5 đên trú ở giữa dân chúng Ceti, tại Pãcĩnavamsadăya. Rồi Tôn giả Anuruddha sống một mình/2 an tịnh5 không phóng dật, nhiệt tâm5 tinh cần, không bao lâu, do mục đích gì các thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình? tức là Vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, ngay trong hiện tại, vị ấy tự mình với thắng trí chứng ngộ? chứng nhập và an trú. Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những gì nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa". Và Tôn giả Anuruddha trở thành một vị A-la-hán nữa. Rồi Tôn giả Anuruddha chứng được A-la-hán, ngay trong thời gian ấy nói lên những bài kệ này: Thế Gian Vô Thượng Sư, Rõ biết tư tưởng ta, Với thân do y tạo, Thần thông đến với ta. Tùy theo ta nghĩ gi, Ngài thuyết rõ tất cả, Phật không ưa hý luận, Ngài thuyết không hý luận, Ngộ pháp ta hoan hỷ5 Trú trong giáo pháp Ngài, Ba minh đã đạt được, Giáo pháp Phật làm xong.42

42 Xem71.1. 282; II. 249; D. I. 177; II. 153; s. I. 140; II. 17; Sn. 16.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.